



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02423/2023/PKQ.23.1190

### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giản
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.01: Trên tuyến đường vận chuyển cách khu vực khai thác số 2 khoảng 100m. Toạ độ: X=21.695550, Y=105.896834 KXQ.02: Trên tuyến đường vận chuyển trong mỏ Toạ độ: X=21.692834, Y=105.896394
Ngày quan trắc	24/03/2023
Ngày phân tích	24/03/2023 đến 31/03/2023
Ngày trả kết quả	31/03/2023

### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.01	KXQ.02	
1	Nhiệt độ(*)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	27,3	26,8	-
2	Độ ẩm(*)	%	QCVN 46:2012/BTNMT	68,1	67,4	-
3	Tốc độ gió(*)	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,7	0,6	-
4	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	52,40	51,70	75 <sup>a</sup>
5	Tiếng ồn(*)	dBA	TCVN 7878-2:2018	58,7	60,2	70 <sup>b</sup>
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137: 2009	125	132	200
7	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995	128	135	350
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(*)	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067: 1995	252	269	300
9	CO <sub>2</sub> (***)	µg/m <sup>3</sup>	TN/K.07	44.643	89.286	-
10	CO	µg/m <sup>3</sup>	TN/K.06	5.180	5.204	30.000

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Giá trị này phụ thuộc vào điều kiện khí tượng và vị trí lấy mẫu tại thời điểm lấy mẫu.

BM03.QT/CL09 - LBH: 01



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

Số: 02423/2023/PKQ.23.1190

### Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas; (\*\*): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Nguyễn Ngọc Trâm

Lê Thị Khánh

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phan Thị Oanh*

### II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN
				KYQ 05	Trung tâm 1 giờ
1	Nhiệt độ	°C	TCVN 6262:2012/BTNMT	28,8	30
2	Độ ẩm	%	TCVN 6262:2012/BTNMT	80,3	80
3	Tốc độ gió	m/s	TCVN 6262:2012/BTNMT	0,2	0,3
4	Áp suất	mmHg	TCVN 6262:2012/BTNMT	760,0	760
5	Độ ồn	dB(A)	TCVN 7876:2012	62,4	70
6	Nhiệt độ	°C	TCVN 6137:2009	17,9	20,0
7	Nhiệt độ	°C	TCVN 5975:1995	19,4	23,0
8	Nhiệt độ	°C	TCVN 5657:1995	24,5	26,0
9	CO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 67	66,964	100
10	CO	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 67	0,026	0,100

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02424/2023/PKQ.23.1190

### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giàn
Loại mẫu	Không khí xung quanh
Vị trí quan trắc	KXQ.03: Tại tuyến đường vận chuyển từ đường quốc lộ 1B đến mỏ Toạ độ: X=21.697750, Y=105.895925
Ngày quan trắc	24/03/2023
Ngày phân tích	24/03/2023 đến 31/03/2023
Ngày trả kết quả	31/03/2023

### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT Trung bình 1 giờ
				KXQ.03	
1	Nhiệt độ <sup>(*)</sup>	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	26,6	-
2	Độ ẩm <sup>(*)</sup>	%	QCVN 46:2012/BTNMT	68,3	-
3	Tốc độ gió <sup>(*)</sup>	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,6	-
4	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	51,50	75 <sup>a</sup>
5	Tiếng ồn <sup>(*)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	62,4	70 <sup>b</sup>
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137: 2009	129	200
7	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995	134	350
8	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(*)</sup>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067: 1995	265	300
9	CO <sub>2</sub> <sup>(***)</sup>	µg/m <sup>3</sup>	TN/K.07	66.964	-
10	CO	µg/m <sup>3</sup>	TN/K.06	5.226	30.000



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Chưa nhận tiền phí mẫu, Công ty không gửi quyết định khiếu nại kết quả phân tích;



KHÁC BIỆT TẠO NÊN GIÁ TRỊ

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

Số: 02424/2023/PKQ.23.1190

### Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- (a) QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Độ rung;
- (b) QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn;
- (-): Không quy định;
- (\*): Thông số đã được công nhận Vilas; (\*\*): Thông số tự thực hiện, không được quy định theo các văn bản QPPL hiện hành của BTNMT ban hành trong lĩnh vực quan trắc.

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Trâm

TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phan Thị Oanh*

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi;
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01





# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Thông báo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: 146/TB- SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

SỐ: 02425/2023/PKQ.23.1190

### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giản
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KLV.01: Tại khu vực khai thác số 1. Toạ độ: X=21.693936, Y=105.897827 KLV.02: Tại khu vực khai thác số 2. Toạ độ: X=21.692936, Y=105.896388
Ngày quan trắc	24/03/2023
Ngày phân tích	24/03/2023 đến 31/03/2023
Ngày trả kết quả	31/03/2023

### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KLV.01	KLV.02	
1	Nhiệt độ <sup>(*)</sup>	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	27,5	27,1	-
2	Độ ẩm <sup>(*)</sup>	%	QCVN 46:2012/BTNMT	68,5	69,7	-
3	Tốc độ gió <sup>(*)</sup>	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,8	0,7	-
4	Tiếng ồn <sup>(*)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	63,5	63,7	85 <sup>a</sup>
5	Độ rung	m/s <sup>2</sup>	TCVN 6963:2001	0,550	0,480	1,4 <sup>b</sup>
6	CO	mg/m <sup>3</sup>	TN/K.06	5,210	5,220	40
7	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137: 2009	0,135	0,136	10
8	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995	0,139	0,142	10
9	CO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TN/K.07	736,6	781,3	18.000
10	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(*)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067: 1995	0,379	0,367	8 <sup>c</sup>

#### Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- (-): Không quy định; - (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Trâm

TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Cảnh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC lấy mẫu hoặc nhân mẫu gửi.  
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.  
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;  
BM03.QT/CL09 - LBH: 01





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Thông báo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: 146/TB- SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

### PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 02426/2023/PKQ.23.1190

#### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH một thành viên xi măng Quang Sơn
Địa chỉ	Xã Quang Sơn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
Địa điểm quan trắc	Mỏ sét Long Giàn
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.03: Tại khu vực trung tâm mỏ sét Toạ độ: X=21.692813, Y=105.896306
Ngày quan trắc	24/03/2023
Ngày phân tích	24/03/2023 đến 31/03/2023
Ngày trả kết quả	31/03/2023

#### II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.03	
1	Nhiệt độ <sup>(*)</sup>	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	27,0	-
2	Độ ẩm <sup>(*)</sup>	%	QCVN 46:2012/BTNMT	69,6	-
3	Tốc độ gió <sup>(*)</sup>	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,6	-
4	Tiếng ồn <sup>(*)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	58,8	85 <sup>a</sup>
5	Độ rung	m/s <sup>2</sup>	TCVN 6963:2001	0,500	1,4 <sup>b</sup>
6	CO	mg/m <sup>3</sup>	TN/K.06	5,258	40
7	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137: 2009	0,139	10
8	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971: 1995	0,143	10
9	CO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TN/K.07	825,9	18.000
10	Tổng bụi lơ lửng (TSP) <sup>(*)</sup>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067: 1995	0,385	8 <sup>c</sup>

#### Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 27:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (c) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- (-): Không quy định; (\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Ngọc Trâm

TRƯỞNG PHÒNG  
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty có phân tập đoàn FEC lấy mẫu gửi.
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03.QT/CL09 - LBH: 01